

Bản án số: 300/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 12 - 2024

“V/v Ly hôn giữa chị T và anh T1”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **TRẦN VĂN NHU**

2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

*- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không có tham gia.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 451/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248A/2024/QĐXX-ST ngày 20 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn: Chị **Mai Thị T**, sinh năm 1994.*

Địa chỉ: thôn Y, xã N, huyện S, tỉnh Thanh Hoá.

2. *Bị đơn: Anh **Trương Bá T1**, sinh năm 1988.*

Địa chỉ: số 167A, tổ A, khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T xin vắng mặt, anh T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị **Mai Thị T** trình bày:* Do quen biết và tìm hiểu nhau trước nên chị và anh T1 tiến đến hôn nhân năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và ly thân. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau, không có tiếng nói chung. Chị không còn tình cảm gì với anh T1.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị T yêu cầu được ly hôn anh Trương Bá T1.

- Bị đơn anh Trương Bá T1 dù được triệu tập họp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh T1. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Mai Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt với lý do ở xa, không thể đến Tòa án nhiều lần. Đối với anh Trương Bá T1 dù được triệu tập xét xử họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả 02 đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị T và anh T1 tiến đến hôn nhân năm 2015 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân. Nguyên nhân theo chị T trình bày do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cự cãi. Chị T xác định không còn tình cảm với anh T1 nên kiên quyết ly hôn. Đối với anh T1 dù được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng cũng không tham gia hòa giải, xét xử, không có ý kiến việc chị T xin ly hôn. Chứng tỏ anh không thiết tha đoàn tụ cùng chị T. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho chị T được ly hôn với anh T1 là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Mai Thị T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Mai Thị T được ly hôn với anh Trương Bá T1.
2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.
3. Về án phí: Chị Mai Thị T chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015792 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.
4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH